ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1378 /QĐ-UBND	*Bắc Kạn, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính có nội dung đơn giản hóa về thời hạn giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2022;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính có nội dung đơn giản hóa về thời hạn giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn *(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*.

Điều 2. Các sở, ban, ngành phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- Như Điều 4 (t/h);
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Duy Hưng

DANH MỤC TTHC CÓ NỘI DUNG ĐƠN GIẢN HÓA VỀ THỜI HẠN GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH; UBND CẤP HUYỆN; UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết cũ	Thời gian giải quyết mới	Cơ quan giải quyết
1	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật *(Giảm thời gian giải quyết ở bước thẩm định hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc)*	21 ngày làm việc	19 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng)
2	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	10 ngày làm việc	9,5 ngày làm việc	UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác *(Giảm thời gian giải quyết tại bước thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*	35 ngày làm việc	34 ngày làm việc	UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc	Sở Công Thương
5	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc	Sở Công Thương
6	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc	Sở Công Thương
7	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc	Sở Công Thương
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc	Sở Công Thương

9	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công *(giảm thời gian tại bước ra quyết định thu hồi tài sản từ 30 ngày xuống 29 ngày)*	60 ngày	59 ngày	UBND tỉnh; Sở Tài chính
10	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	30 ngày	29 ngày	Sở Tài chính
11	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất *(Giảm thời gian giải quyết của thủ tục tại bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thanh toán, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản bán để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất)*	45 ngày	40 ngày	Sở Tài chính
12	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	30 ngày	20 ngày	Sở Tài chính
13	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Sở Tài chính
14	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	15 ngày	14 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường
15	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	150 ngày	135 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường

16	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	10 ngày	8 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường
17	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	60 ngày	45 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường
18	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	05 ngày	04 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường
19	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	07 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
20	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	07 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
21	Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	07 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
22	Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	07 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động đối với môn Taekwondo	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
24	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
25	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
26	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
27	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vovinam	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
28	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
29	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
30	Xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
31	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
32	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	07 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

33	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	18 ngày	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
34	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	18 ngày	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
35	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khoẻ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	18 ngày	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
36	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	18 ngày	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
37	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	18 ngày	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
38	Công nhận lần đầu "cơ quan đạt chuẩn văn hoá", "đơn vị đạt chuẩn văn hoá", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá"	10 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
39	Tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	25 ngày làm việc	23 ngày làm việc	Sở Nội vụ
40	Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho gia đình	25 ngày làm việc	23 ngày làm việc	Sở Nội vụ
41	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	20 ngày	19 ngày	Sở Nội vụ
42	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	30 ngày	29 ngày	Sở Nội vụ
43	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách,cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	30 ngày	29 ngày	Sở Nội vụ
44	Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60 ngày	59 ngày	Sở Nội vụ

45	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu – chia (giảm thời gian tại bước thẩm định của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội từ 05 ngày làm việc xuống 04 ngày làm việc)	25 ngày	24 ngày	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
46	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương *(giảm 01 ngày phần thời gian thực hiện tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)*	22 ngày	21 ngày	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
47	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	20 ngày làm việc	19 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
48	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*(giảm 01 ngày phần thời gian thực hiện tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)*	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
49	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Tư pháp
50	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Tư pháp
51	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Tư pháp
52	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Tư pháp
53	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Tư pháp
54	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Tư pháp
55	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Tư pháp

56	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Khoa học và Công nghệ
57	Cấp lại Giấy chứng nhận cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở Khoa học và Công nghệ
58	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (*Đối với trường hợp không phải là đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ*)	45 ngày làm việc	35 ngày làm việc	Sở Khoa học và Công nghệ
59	Xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ *(Đối với trường hợp xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III))*	45 ngày	40 ngày	Sở Khoa học và Công nghệ
60	Xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác *(Đối với trường hợp bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III))*	30 ngày	25 ngày	Sở Khoa học và Công nghệ
61	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	60 ngày	50 ngày	Sở Y tế
62	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	40 ngày	Sở Y tế
63	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	40 ngày	Sở Y tế
64	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	40 ngày	Sở Y tế
65	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	40 ngày	Sở Y tế

66	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	40 ngày	Sở Y tế
67	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	40 ngày	Sở Y tế
68	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	45 ngày	40 ngày	Sở Y tế
69	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	45 ngày	40 ngày	Sở Y tế
70	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	45 ngày	40 ngày	Sở Y tế
71	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	45 ngày	40 ngày	Sở Y tế
72	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X-quang thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	40 ngày	Sở Y tế
73	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày	40 ngày	Sở Y tế
74	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã	45 ngày	40 ngày	Sở Y tế
75	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	07 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Ban Quản lý các khu công nghiệp
76	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Ban Quản lý các khu công nghiệp
77	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Thanh tra tỉnh

78	Chấp thuận nhà đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh *(Giảm thời hạn lập báo cáo thẩm định, trình UBND cấp tỉnh của cơ quan đăng ký đầu tư từ 25 ngày xuống còn 24 ngày làm việc)*	32 ngày làm việc	31 ngày làm việc	Sở Kế hoạch và Đầu tư
79	Điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh *(Giảm thời hạn lập báo cáo thẩm định, trình UBND cấp tỉnh của cơ quan đăng ký đầu tư từ 25 ngày xuống còn 24 ngày làm việc)*	32 ngày làm việc	31 ngày làm việc	Sở Kế hoạch và Đầu tư
80	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh *(Giảm thời hạn lập báo cáo thẩm định, trình UBND cấp tỉnh của cơ quan đăng ký đầu tư từ 25 ngày xuống còn 24 ngày làm việc)*	32 ngày làm việc	31 ngày làm việc	Sở Kế hoạch và Đầu tư
81	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (*Giảm thời hạn lập báo cáo thẩm định, trình UBND cấp tỉnh của cơ quan đăng ký đầu tư từ 25 ngày xuống còn 24 ngày làm việc)*	32 ngày làm việc	31 ngày làm việc	Sở Kế hoạch và Đầu tư
82	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc	Sở Kế hoạch và Đầu tư
83	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	15 ngày	13 ngày	Sở Xây dựng
84	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày	18 ngày	Sở Xây dựng
85	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	45 ngày	43 ngày	Sở Xây dựng
86	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	09 ngày làm việc	09 ngày làm việc	Sở Giao thông vận tải

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết cũ	Thời gian giải quyết mới	Cơ quan giải quyết
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc	UBND các huyện, thành phố
2	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	60 ngày	59 ngày	UBND các huyện, thành phố
3	Công nhận ban vận động thành lập Hội	30 ngày	23 ngày	UBND các huyện, thành phố
4	Cấp giấy phép chặt hạ, di chuyển cây xanh	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc	UBND các huyện, thành phố

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết cũ	Thời gian giải quyết mới	Cơ quan giải quyết
1	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (giảm thời gian đối với trường hợp không phải xác minh)	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	UBND các xã, phường, thị trấn
2	Công nhận hòa giải viên	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	UBND các xã, phường, thị trấn
3	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	UBND các xã, phường, thị trấn
4	Đăng ký lại kết hôn (giảm thời gian đối với trường hợp không phải xác minh)	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	UBND các xã, phường, thị trấn
5	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	20 ngày	15 ngày	UBND các xã, phường, thị trấn
6	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc	UBND các xã, phường, thị trấn